

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày: 21/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy*

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Minh Phong - Kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 15/5/2020 đối với bị cáo:

Nông Khánh H. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 28/4/1998 tại B, Bắc Kạn

Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở: Thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C và bà Lã Thị Th; vợ, con: chưa có; tiền án: 02: Bản án số 14/2017/HSST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 46/2017/HSST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

- Ông Trần Văn D, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Trần Văn Th, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/4/2020, Nông Khánh H trú tại thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đi bộ từ nhà vào ao cá của ông Nông Văn V tại khe N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để câu cá. Ngồi câu được khoảng 20 phút H bỏ cần câu lại và đi dọc suối tìm rau Dớn. Đi được một đoạn H phát hiện lán làm kinh tế của anh Trần Văn Th, sinh năm 1994 và ông Trần Văn D, sinh năm 1968, trú tại Thôn Q, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. H tiến lại gần và gọi “Có ai ở trong lán không?”, thấy không có người trả lời, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi đến gần lán thấy có gà trong chuồng, phía trước cửa lán có một cuộn bao tải dứa khoảng từ 4 đến 5 cái, liền rút lấy 01 bao tải dứa màu cam rồi cầm chiếc bật lửa mang theo bật đốt bao tải thành nhiều lỗ thủng nhỏ, kích thước 01cm x 02cm với mục đích cho gà vào bao tải không bị chết ngạt. Sau đó, H cầm bao tải dứa đi vào trong chuồng gà bắt được 08 con gà (trong đó có 06 con gà mái màu lông vàng, 02 con gà trống màu lông đỏ đen), để trước cửa lán rồi tiếp tục rút 01 chiếc bao tải dứa màu xanh, đi vào trong chuồng bắt được 07 con gà (trong đó có 03 con gà mái màu lông vàng, 03 con gà trống màu lông vàng đỏ và 01 con gà trống Đông Tảo), bê ra để trước cửa lán rồi lấy một đoạn dây dứa màu đỏ ở cạnh cửa lán buộc túm miệng bao tải dứa màu xanh lại. H vác trên vai trái bao tải dứa màu cam, còn tay phải xách bao tải dứa màu xanh đi theo khe suối ra hướng thôn Q, xã N, đi được khoảng 500m do số gà trộm cắp được quá nặng nên H bỏ lại chiếc bao tải dứa màu xanh đựng 07 con gà ở bụi cỏ bên khe suối, rồi vác bao tải màu cam đựng 08 con gà đi được thêm khoảng 150m thì bị anh Th phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐGTS ngày 10/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: Tại thời điểm tháng 4/2020. 01 (một) con gà trống Đông Tảo nặng 1,7kg x 120.000đ = 204.000đ; 14 (mười bốn) con gà ta có tổng trọng lượng 26,9kg x 100.000đ = 2.690.000đ. Tổng về giá của tài sản: 2.894.000đ (Hai triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Tại Quyết định truy tố số 01/QĐ-VKS-BT ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Khánh H tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS;

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38/BLHS

Xử phạt bị cáo Nông Khánh H từ 09tháng tù đến 12tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Đối với 15 (mười năm) con gà, ngày 08/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh Th và ông D.

- Chiếc bật lửa mà H thực hiện hành vi phạm tội đã bị mất, Cơ quan điều tra Công an huyện B không thu giữ được.

- 01 bao tải dừa màu cam; 01 bao tải dừa màu xanh và 01 sợi dây dừa màu đỏ đều đã qua sử dụng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Quyết định truy tố đã nêu. Về xử lý vật chứng, án phí bị cáo thi hành theo quy định.

Ông Trần Văn D và anh Trần Văn Th đã nhận đủ 15 con gà do bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đề nghị HĐXX xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/4/2020, tại lán làm kinh tế của ông Trần Văn D và anh Trần Văn Th, tại khe N thuộc thôn Q, xã N, huyện B, bị cáo Nông Khánh H đã lén lút trộm 15 con gà. Sau khi bắt được gà và đi được một đoạn khoảng 650m H đã bị phát hiện và bắt quả tang. Số gà bị cáo H trộm cắp có tổng trị giá là 2.894.000đ (Hai triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Khánh H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173/ BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Nông Khánh H có nhân thân xấu: Tại Bản án số 14/2017/HSST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tại Bản án số 46/2017/HSST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2017 bị công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/5/2020 bị Công an huyện B khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại là ông Trần Văn D và anh Trần Văn Th đã nhận đủ số gà do bị cáo H trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết

[5]. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Đối với 15 (mười năm) con gà, ngày 08/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh Th và ông D.

- Chiếc bật lửa mà H thực hiện hành vi phạm tội đã bị mất, Cơ quan điều tra Công an huyện B không thu giữ được.

- 01 bao tải dứa màu cam; 01 bao tải dứa màu xanh và 01 sợi dây dứa màu đỏ của bị hại đều đã qua sử dụng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. *Hình phạt bổ sung:* Bị cáo Nông Khánh H là người sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nông Khánh H phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nông Khánh H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

* *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bao tải dừa màu cam.

+ 01 bao tải dừa màu xanh.

+ 01 sợi dây dừa màu đỏ.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Nông Khánh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- Bị hại 2
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Thúy

